

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỐ YÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN

Số: 02/2025/QĐST-DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phổ Yên, ngày 22 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 26; khoản 5 Điều 211, khoản 1 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 25/2024/TLST – KDTM ngày 22 tháng 10 năm 2024 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP QTVN (VIB)

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2 Tòa nhà Sailing Tower, 111A Pasteur, phường B.N, quận 1, thành phố H.C.M.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V – Tổng Giám đốc.

Người được uỷ quyền: Bà Nguyễn Thị Hương – Giám đốc THN trực tiếp và XLN Vùng.

Địa chỉ: Tòa nhà Coninco, số 4 T.T.T, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người được uỷ quyền lại: Ông Vũ Tiên B, ông Đinh Hoàng L, ông Đào Huy H – Cán bộ Ngân hàng TMCP QTVN.

- **Bị đơn:** Ông Phạm Quang T, sinh năm 1989

Địa chỉ: TDP Q.V, phường B.H, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền phải thanh toán: Bị đơn ông Phạm Quang T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần QTVN (VIB) số tiền khoản nợ của Hợp đồng tín dụng số: 103685056.23 ngày 14/11/2023 tính đến 14/01/2025 là 1.604.055.835 đồng (Một tỷ sáu trăm linh bốn triệu không trăm năm mươi lăm nghìn tám trăm ba mươi lăm đồng), trong đó, nợ gốc: 1.500.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm triệu đồng), lãi 59.065.764 đồng (Năm mươi chín triệu không trăm sáu mươi lăm nghìn bảy trăm sáu mươi tư đồng), lãi quá hạn 44.990.071 đồng (Bốn mươi bốn triệu chín trăm chín mươi nghìn không trăm bảy mươi một đồng) và tiếp tục trả lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 15/01/2025 cho đến khi ông Thắng thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng, đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 103685056.23 ngày 15/11/2023.

2.2. Sau khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật mà ông Thắng không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần QTVN có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản đảm bảo là: Thửa đất số 2316, tờ bản đồ số 6, địa chỉ: Phường B.H, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DM 939193 mang tên ông Phạm Quang T.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo để thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho VIB. Nếu số tiền thu được không đủ để thanh toán thì ông Thắng có nghĩa vụ trả hết số nợ còn lại.

2.3. Về án phí: Bị đơn ông Phạm Quang T tự nguyện chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch là 30.060.837 đồng (Ba mươi triệu không trăm sáu mươi nghìn tám trăm ba mươi bảy đồng) nộp vào ngân sách nhà nước. Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần QTVN tiền tạm ứng án phí là 29.028.000 đồng (Hai mươi chín triệu không trăm hai mươi tám nghìn đồng) đã nộp theo biên lai số 0001906 ngày 22/10/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên

Về chi phí tố tụng: Bị đơn ông Phạm Quang T tự nguyện chịu toàn bộ chi phí tố tụng là 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng). Ngân hàng thương mại cổ phần QTVN đã nộp tạm ứng chi phí nên bị đơn ông Thắng có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng VIB số tiền 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng).

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát ND TP. Phổ Yên
- Chi cục THADS TP. Phổ Yên,
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Âu Văn Hồ

